

Số: 121 /TTr-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về phương án phân bổ và sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật số 56/2024/QH15 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết 245/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc điều hành ngân sách cuối năm 2023; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về điều hành ngân sách cuối năm 2024; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025,

Căn cứ Thông báo Kết luận số 24/TB-UBND ngày 18/02/2025 tại phiên họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 13/TTr-STC ngày 28/02/2025.

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế ngân sách tại cuộc họp thẩm tra ngày 27/02/2025, UBND tỉnh báo cáo Phương án phân bổ và sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024, như sau:

**I. Tổng nguồn tăng thu và nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 là 6.615,5 tỷ đồng<sup>1</sup>, trong đó:**

**1. Nguồn tăng thu ngân sách là 410,5 tỷ đồng (tăng 251,2 tỷ đồng so với Nghị quyết số 367/NQ-HĐND), cụ thể**

<sup>1</sup> Số liệu cập nhật đến hết ngày 10/02/2024.

- Tăng thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh năm 2024 là 363,2 tỷ đồng<sup>2</sup>.
- Tăng thu từ nguồn kết dư năm 2023 là 48,3 tỷ đồng<sup>3</sup>.
- Bù hụt thu xố số kiến thiết 0,997 tỷ đồng<sup>4</sup>.

## **2. Nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 là 6.205 tỷ đồng.**

*(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)*

### **II. Phương án phân bổ nguồn tăng thu, nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024:**

#### **1. Nội dung chi chuyển nguồn: Theo quy định tại Điều 64 Luật NSNN thì chỉ có hai nội dung được phép chi chuyển gồm:**

a) Các khoản KBNN tự động chuyển nguồn trên hệ thống Tabmis sau khi đối chiếu với đơn vị:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công;
- Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán;
- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương;
- Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước;
- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán;
- Kinh phí nghiên cứu khoa học.

b) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi, trường hợp phương án được cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng vào năm sau thì được chuyển nguồn sang ngân sách năm sau để thực hiện.

#### **2. Quy định về nội dung, thẩm quyền quyết định phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi:**

a) Tại Khoản 6 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định: *“Kết thúc năm ngân sách, trường hợp có tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách, Bộ Tài chính trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội, cơ quan tài chính địa phương trình Ủy ban nhân dân để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số bổ sung dự toán số tăng thu ngân sách; phân bổ, sử dụng tăng thu, số tiết kiệm chi ngân sách theo quy định khoản 2 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước.”*

<sup>2</sup> Tổng tăng thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là 1.020,4 tỷ đồng, 70% tăng thu để chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định là 657,2 tỷ đồng, tăng thu còn lại để xây dựng phương án sử dụng là 363,2 tỷ đồng.

<sup>3</sup> Tổng kết dư năm 2023 là 161,2 tỷ đồng, 70% chi tạo nguồn CCTL là 112,9 tỷ đồng; tăng thu còn lại 48,3 tỷ đồng.

<sup>4</sup> Thu xố số kiến kiến dự toán giao năm 2024 là 25 tỷ đồng, thực hiện 24,003 tỷ đồng.



b) Tại Khoản 2 Điều 59 Luật NSNN quy định số tăng thu và số tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Giảm bội chi, tăng chi trả nợ (bao gồm cả trả nợ gốc và lãi)
- Bổ sung quỹ dự trữ tài chính;
- Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương;
- Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội;
- Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng;
- Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 59 Luật NSNN (Xử lý hụt thu; thưởng vượt thu) và Điều 10, Điều 11 Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh.

Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

### **3. Phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi:**

Việc chi trả nợ gốc, nợ lãi đã được bố trí đủ trong dự toán. Quỹ dự trữ tài chính của địa phương có số dư lớn; Các chính sách an sinh xã hội đã được đảm bảo đủ nguồn. Căn cứ vào các quy định trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 như sau:

#### **3.1 Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ cụ thể như sau:**

- Phân bổ để thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát từ nguồn kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định<sup>5</sup>;
- Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương đảm bảo theo nguồn CCTL đã được Bộ Tài chính thẩm định;
- Thưởng vượt thu, hỗ trợ hụt thu trên địa bàn một số địa phương;
- Phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất phần điều tiết ngân sách cấp tỉnh và hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố theo kế hoạch đầu tư công trung hạn;
- Bổ sung vốn đầu tư để chi cho các dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn.

3.2. Phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 số tiền 6.615,5 tỷ đồng, trong đó:

<sup>5</sup> Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ quy định: "*Đối với kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí: Căn cứ quyết định cắt giảm, tiết kiệm của cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị thực hiện nộp kinh phí cắt giảm, tiết kiệm vào ngân sách nhà nước.*". Tại Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh đã phê duyệt nguồn kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại của cấp tỉnh là 0,847 tỷ đồng.

a) Phân bổ để thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát từ nguồn kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định: 0,847 tỷ đồng;

b) Bổ sung nguồn CCTL còn thiếu: 76,4 tỷ đồng<sup>6</sup>;

c) Chi thường vượt thu, hỗ trợ hụt thu: 18,6 tỷ đồng<sup>7</sup>.

d) Phân bổ tiền sử dụng đất cho các huyện: 72,5 tỷ đồng;

e) Bổ sung vốn đầu tư để phân bổ các dự án: 6.447,1 tỷ đồng.

Giao UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu trình cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn vốn đầu tư theo quy định, đảm bảo hiệu quả, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *Hoan*

Nơi nhận: *0*

- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách – HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Ngô Tân Phụng**

<sup>6</sup> Tổng nguồn còn dư chuyển nguồn sang năm để thực hiện CCTL theo Công văn số 1329/BTC-NSNN ngày 05/2/2025 của Bộ Tài chính về việc thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện CCTL năm 2023, năm 2024 tỉnh Bắc Ninh là 9.135.984 triệu đồng (Chưa bao gồm nguồn thu học phí để lại làm lương cấp huyện 35.587 triệu đồng).

Tổng nguồn cải cách tiền lương còn dư đến hết ngày 31/12/2024 là 9.095.130 triệu đồng, trong đó: Cấp tỉnh 7.313.790 triệu đồng, cấp huyện, xã 1.752.140 triệu đồng, thu sự nghiệp của các đơn vị khối tỉnh còn dư 29.200 triệu đồng.

Do vậy, nguồn cải cách tiền lương còn thiếu so với Bộ Tài chính thẩm định là 76.440 triệu đồng (9.135.984 triệu đồng + 35.587 triệu đồng – 9.095.130 triệu đồng).

<sup>7</sup> Hiện nay, Cục Thuế tỉnh đang phối hợp cùng các đơn vị rà soát, điều chỉnh số liệu, nếu số thường vượt thu, hỗ trợ hụt thu thay đổi, giao Sở Tài chính xác định chính xác số liệu báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.





## TỔNG HỢP NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Phương án đã báo cáo HĐND tỉnh tháng 12/2024	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi rà soát sau khi họp HĐND tháng 12/2024	Chênh lệch
<b>A</b>	<b>Nguồn kinh phí</b>			
<b>I</b>	<b>Các nguồn còn lại năm 2024</b>	<b>6,295,727</b>	<b>6,204,966</b>	<b>-90,761</b>
1	Thu hồi nhiệm vụ chung đã bố trí dự toán ngân sách cấp tỉnh (1)	563,279	496,916	-66,363
2	Kinh phí đã thu hồi tại Nghị quyết số 261/NQ-HĐND ngày 02/4/2024	38	38	0
3	Kinh phí đã thu hồi tại Nghị quyết số 295/NQ-HĐND ngày 11/7/2024	3,215	3,215	0
4	Kinh phí đã thu hồi tại Nghị quyết số 332/NQ-HĐND ngày 27/9/2024	161,930	161,930	0
5	Kinh phí đã thu hồi tại Nghị quyết số 357/NQ-HĐND ngày 08/11/2024	96,985	96,985	0
6	Kinh phí bố trí để dự kiến hỗ trợ ưu đãi đầu tư cho công ty TNHH Samsung Electronics	350,000	350,000	0
7	Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh còn dư (2)	410,921	385,802	-25,120
8	Thu tiền sử dụng đất năm 2024	17,661	18,383	722
9	Tiền đất BT điều tiết ngân sách cấp tỉnh	63,028	63,028	0
10	Ngân sách trung ương thường vượt thu năm 2023	69,800	69,800	0
11	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi 2023 chưa phân bổ	4,558,869	4,558,869	0
<b>II</b>	<b>Tăng thu</b>	<b>532,000</b>	<b>1,180,710</b>	<b>648,710</b>
1	Tăng thu điều tiết (Không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)	371,000	1,020,444	649,444
2	Kết dư năm 2023	161,000	161,263	263
3	Hụt thu xổ số kiến thiết		-997	-997
<b>B</b>	<b>Sử dụng nguồn tăng thu</b>	<b>372,700</b>	<b>770,155</b>	<b>397,455</b>
1	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định	372,700	770,155	397,455
<b>C</b>	<b>Tổng nguồn còn lại xây dựng phương án sử dụng</b>	<b>6,455,027</b>	<b>6,615,521</b>	<b>160,494</b>
1	Nguồn tăng thu điều tiết (Không kể tiền đất)	159,300	410,555	251,255
2	Nguồn tiết kiệm chi	6,295,727	6,204,966	-90,761

Ghi chú:

(1) Chênh lệch 66.363 triệu đồng bao gồm: kinh phí đã phân bổ từ nguồn nhiệm vụ chỉ sự nghiệp khoa học 12.219 triệu đồng tại Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh; tiết kiệm 5% chi thường xuyên nhiệm vụ chung thực hiện theo Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ để thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, số tiền 54.144 triệu đồng.

(2) Các Quyết định sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh ban hành sau kỳ họp HĐND tháng 12/2024:

- Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 30/12/2024: Hỗ trợ UBND huyện Gia Bình kinh phí hỗ trợ các hộ có lợn phải tiêu hủy do mắc bệnh dịch tả lợn châu Phi 56 triệu đồng; Bổ sung kinh phí cho Tỉnh ủy kinh phí thực hiện hợp đồng 111/2022/NĐ-CP, 64 triệu đồng;

- Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 31/12/2024: Kinh phí thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình Xử lý khẩn cấp sạt lở khu vực bãi sông 25.000 triệu đồng

## PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Phương án	Ghi chú
	<b>Tổng nguồn tăng thu tiết kiệm chi</b>	<b>6,615,521</b>	
<b>I</b>	<b>Phân bổ để thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát từ nguồn kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định</b>	<b>847</b>	
<b>II</b>	<b>Bổ sung nguồn CCTL (theo Công văn số 1329/BTC-NSNN ngày 05/2/2024 của Bộ Tài chính)</b>	<b>76,440</b>	
<b>III</b>	<b>Thưởng vượt thu, hỗ trợ hụt thu</b>	<b>18,614</b>	
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ hụt thu</b>	<b>3,796</b>	
-	Huyện Tiên Du	556	
+	Xã Tân Chi	556	
-	Thị xã Quế Võ	2,748	
+	P. Việt Hùng	2,748	
-	Huyện Lương Tài	492	
+	Thị trấn Thứa	492	
<b>2</b>	<b>Thưởng vượt thu (30% tăng thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng)</b>	<b>14,818</b>	
-	Huyện Gia Bình	239	
-	TP. Bắc Ninh	14,579	
<b>IV</b>	<b>Phân bổ tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>72,473</b>	
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ các địa phương từ nguồn 6% tiền đất điều tiết ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>8,145</b>	
-	Thành phố Bắc Ninh	216	
-	Thành phố Từ Sơn	3,106	
-	Huyện Tiên Du	986	
-	Huyện Yên Phong	170	
-	Thị xã Quế Võ	283	
-	Huyện Lương Tài	1,807	
-	Thị xã Thuận Thành	1,398	
-	Huyện Gia Bình	179	
<b>2</b>	<b>Dự án đất dân cư dịch vụ</b>	<b>1,300</b>	
	Thành phố Từ Sơn	1,300	
<b>3</b>	<b>Phân bổ khi có khối lượng hoàn thành theo tiến độ</b>	<b>63,028</b>	
-	Dự án đầu tư xây dựng và cải tạo, nâng cấp đường Lý Thái Tổ (đoạn TL 295B đến QL 1A mới) trung tâm thị xã Từ Sơn và đầu tư xây dựng một số công trình trên địa bàn thị xã Từ Sơn theo hình thức hợp đồng - xây dựng - chuyển giao (BT)	35,274	
-	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống nước thải thị xã Từ Sơn	27,754	
<b>V</b>	<b>Bổ sung vốn đầu tư để phân bổ theo kế hoạch đầu tư công trung hạn</b>	<b>6,447,147</b>	